TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 4- 2021
V/v Tranh chấp HN&GĐ - Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Chí Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ánh.
2. Ông Lê Văn Vững.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 538/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 157/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Hồ Mỹ H sinh năm: 1983.

- *Bị đơn*: Nguyễn Hữu T sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã MĐ, huyện TM, Đồng Tháp.

(Chị Hồ Mỹ H có mặt tại phiên tòa; anh Nguyễn Hữu T vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Hồ Mỹ H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2003, chị và anh Nguyễn Hữu T quen biết nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, ngày 14/6/2004 được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ, chồng sống H phúc, đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh T không lo làm ăn và không lo cho gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn anh T bỏ nhà đi, một

thời gian mới về, chị đã cho anh nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh T tính nào, tật nấy không thay đổi được. Năm 2016 chị và anh T ly thân cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ, chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài, chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về quan hệ nuôi con: Có 02 con chung tên tên Nguyễn Hồ Nhựt A, sinh ngày 21/12/2003 và Nguyễn Hồ Kim A , sinh ngày 19/8/2012, hiện hai con đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Nguyễn Hữu T:* Từ ngày thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T vắng mặt và không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2020 của chị H yêu cầu được ly hôn với anh T, ngoài ra không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Theo quyết định hoãn phiên tòa số 157/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/4/2021 thì Hội thẩm nhân dân là ông Lê Văn Vững và ông Đào Văn Hiến nhưng tại phiên tòa hôm nay do ông Hiến bận công việc đột xuất nên thay thế ông Nguyễn Văn Ánh. Đương sự có mặt tại phiên tòa đồng ý việc thay đổi này, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Quá trình giải quyết và tại phiên tòa thể hiện chị Hồ Mỹ H và anh Nguyễn Hữu T sống với nhau từ năm 2003, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 14/6/2004. Vợ chồng sống H phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không lo làm ăn và không lo cho gia đình, khi xảy ra mâu thuẫn anh T bỏ nhà đi, một thời gian mới về, chị đã nhiều lần cho anh cơ hội để sửa đổi nhưng anh T không thay đổi được, do đó tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, năm 2016, chị H và anh T ly thân cho đến nay. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận theo Điều 8, 9, 56 Luật hôn nhân gia đình.

- *Về quan hệ nuôi con chung*: Có 02 con tên Nguyễn Hồ Nhựt A, sinh ngày 21/12/2003 và con chung tên Nguyễn Hồ Kim A, sinh ngày 19/8/2012, hiện hai con đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng hai con

chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị H là phù hợp với nguyện vọng của cháu Nhựt A và cháu Kim A đều mong muốn sống với mẹ nên giao cháu Nhựt A và cháu Kim A cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

- *Về quan hệ tài sản*: *nợ chung*: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu T, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

Như vậy, từ những nhận định trên.

[5] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hồ Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

[6] *Về quan hệ nuôi con chung*: Chị Hồ Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Hồ Nhựt A, sinh ngày 21/12/2003 và cháu Nguyễn Hồ Kim A, sinh ngày 19/8/2012, hiện hai cháu đang sống với chị H. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Không có.

[8] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị H phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hồ Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

2. *Về quan hệ nuôi con:* Chị Hồ Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Hồ Nhựt A, sinh ngày 21/12/2003 và cháu Nguyễn Hồ Kim A, sinh ngày 19/8/2012. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

3. *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không có.

4. *Về án phí:* Chị Hồ Mỹ H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được khấu trừ số tiền đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006534, ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Chị Hồ Mỹ H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT
- VKSND cùng cấp.
-UBND xã Mỹ Đông
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án (T)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Chí Thiện